

TIẾP TỤC ĐỔI MỚI HOẠT ĐỘNG CHẤT VẤN VÀ TRẢ LỜI CHẤT VẤN CỦA QUỐC HỘI

PHAN KHUYỀN*

Hoạt động chất vấn là hình thức giám sát trực tiếp và thường xuyên nhằm làm sáng tỏ những vấn đề được chất vấn và xác định rõ trách nhiệm của chức danh bị chất vấn. Do đó, tiếp tục đổi mới hoạt động chất vấn và trả lời chất vấn là yêu cầu cần thiết của Quốc hội, làm cho bộ máy nhà nước vững mạnh hơn, các chức danh cấp cao trong bộ máy nhà nước hoạt động có hiệu quả hơn, tinh thần trách nhiệm cao hơn.

Từ khóa: Chất vấn; trả lời chất vấn; Quốc hội; Ủy ban Thường vụ Quốc hội; đại biểu Quốc hội.

Questioning is a form of direct and regular supervision to clarify the issues questioned and clearly define the accountability of the positions under questioning. Therefore, it is necessary to transform the questioning and answering activities of the National Assembly to make the state apparatus stronger, make high ranking positions of the state apparatus more operate more effectively and have a higher sense of responsibility.

Keywords: Questioning; answering; National Assembly; National Assembly Standing Committee; National Assembly deputy.

NGÀY NHẬN: 08/8/2022

NGÀY PHẢN BIỆN, ĐÁNH GIÁ: 12/9/2022

NGÀY DUYỆT: 17/10/2022

1. Quy định pháp luật về chất vấn và trả lời chất vấn

Chất vấn là hình thức giám sát trực tiếp của Quốc hội, được quy định tại Điều 80 Hiến pháp năm 2013 và được cụ thể hóa tại Điều 32 Luật Tổ chức Quốc hội, cụ thể: (1) Đại biểu Quốc hội có quyền chất vấn Chủ tịch nước, Chủ tịch Quốc hội, Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng và các thành viên khác của Chính phủ, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tổng Kiểm toán nhà nước; (2) Người bị chất vấn phải trả lời trước Quốc hội tại kỳ họp hoặc tại phiên họp Ủy ban Thường vụ Quốc hội trong thời gian giữa hai kỳ họp Quốc hội; trong trường hợp cần thiết, Quốc

hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội cho trả lời bằng văn bản; (3) Trường hợp đại biểu Quốc hội chưa đồng ý với nội dung trả lời chất vấn thì có quyền chất vấn lại tại phiên họp của Quốc hội, của Ủy ban Thường vụ Quốc hội hoặc gửi chất vấn bằng văn bản đến người bị chất vấn. Chính vì vậy, chất vấn có vai trò rất quan trọng, tác động lớn đến hiệu lực, hiệu quả hoạt động giám sát tối cao của Quốc hội.

Theo thông lệ, một nhiệm kỳ có 11 kỳ họp thường kỳ, kỳ họp thứ Nhất và kỳ họp thứ Mười một không có hoạt động chất vấn (HDCV). HDCV gồm: chất vấn theo nhóm

* Học viên Cao học Học viện Hành chính Quốc gia

vấn đề (diễn ra trong 7 kỳ họp) và HĐCV tổng thể (giữa nhiệm kỳ tại kỳ họp thứ Sáu và cuối nhiệm kỳ tại kỳ họp thứ Mười).

Khoản 2 Điều 15 *Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân* năm 2015 quy định Ủy ban Thường vụ Quốc hội trình Quốc hội quyết định nhóm vấn đề chất vấn và người bị chất vấn. Việc lấy nhóm vấn đề chất vấn làm trọng tâm sẽ là cơ sở để Quốc hội quyết định người bị chất vấn phù hợp hơn, đồng thời, có thể yêu cầu những người có trách nhiệm liên quan cùng tham gia trả lời làm sáng tỏ hơn vấn đề chất vấn. Nhóm vấn đề chất vấn được lựa chọn theo các tiêu chí: (1) Vấn đề bức xúc trong đời sống kinh tế - xã hội của đất nước, được nhiều đại biểu Quốc hội (ĐBQH), cử tri quan tâm; vấn đề có dấu hiệu vi phạm pháp luật; vấn đề đã được người bị chất vấn trả lời bằng văn bản nhưng ĐBQH không đồng ý; được Ủy ban Thường vụ Quốc hội đồng ý trình Quốc hội xem xét cho trả lời tại kỳ họp Quốc hội; (2) Không chất vấn những vấn đề đã có trong nghị quyết về chất vấn và nghị quyết giám sát chuyên đề của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội trong thời gian 12 tháng tính đến thời điểm chất vấn; (3) Phù hợp với tổng thời gian tổ chức phiên họp chất vấn.

2. Đánh giá chung về hoạt động chất vấn và trả lời chất vấn

Thứ nhất, HĐCV và trả lời chất vấn (TLCV) ngày một hoàn thiện về nội dung lẫn hình thức và đã có nhiều kết quả tích cực. Nội dung câu hỏi chất vấn thể hiện ĐBQH đã sâu sát vấn đề, tìm hiểu kỹ vấn đề, đưa ra được những câu hỏi buộc người bị chất vấn phải giải trình làm rõ, có biện pháp giải quyết để tạo sự chuyển biến cho vấn đề trên thực tế, thỏa mãn yêu cầu của cử tri. ĐBQH đã thể hiện rõ được vai trò, trách nhiệm của mình trước Nhân dân, thể hiện rõ sự hoàn thành trọng trách được cử tri giao phó và giành được sự tín nhiệm của Nhân dân. Về TLCV, nhiều bộ trưởng, trưởng ngành bao quát được phạm vi lãnh đạo, quản lý, nắm

vững tình hình; trả lời thẳng thắn, rõ ràng, cụ thể, súc tích, trả lời trọng tâm vấn đề, không né tránh và dám chịu trách nhiệm trước Quốc hội, trước cử tri. Trong nhiệm kỳ Quốc hội khóa XIV, với 8 kỳ chất vấn (bao gồm 6 kỳ HĐCV theo nhóm vấn đề và 2 kỳ HĐCV tổng thể), đã có 1.824 lượt đại biểu đăng ký chất vấn, có 1.426 lượt đại biểu được trả lời, 396 lượt đại biểu tranh luận với các chức danh bị chất vấn¹.

Thứ hai, chất vấn và TLCV bao trùm mọi hoạt động kinh tế - xã hội của đất nước, qua đó thấy được toàn bộ thực trạng nền kinh tế - xã hội, thấy được những vấn đề đang là điểm nóng. Quốc hội đã tiến hành chất vấn theo từng nhóm vấn đề và có đối thoại, tranh luận về từng vấn đề. Chính vì vậy, hoạt động của cơ quan hành pháp được phân tích một cách chuyên sâu hơn. Mặt khác, do các vấn đề trong tổng thể một ngành, một lĩnh vực có liên quan với nhau nên HĐCV đã hướng tới những vấn đề vĩ mô trong hoạt động của Chính phủ.

Thứ ba, *Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân* năm 2015 quy định chi tiết về trình tự, thủ tục HĐCV của ĐBQH bảo đảm tính chủ động, có kế hoạch, bảo đảm chất vấn có trọng tâm, sát thực; xác định rõ hơn hình thức chất vấn và TLCV, chất vấn lại, quy kết trách nhiệm; chi tiết các trường hợp cho trả lời bằng văn bản và quy định rõ trình tự, thủ tục của việc trả lời bằng văn bản... Điều này cho thấy, quy định pháp luật trong vấn đề này đã được quan tâm hoàn thiện từng bước, thể hiện tinh thần, thái độ coi trọng vai trò, ý nghĩa của quy trình, thủ tục chất vấn nói riêng và HĐCV của ĐBQH nói chung, tránh sự tùy tiện trong quá trình triển khai nhiệm vụ, quyền hạn của các chủ thể tham gia HĐCV.

Thứ tư, chủ tọa điều hành khoa học, linh hoạt, dẫn dắt HĐCV đi đúng quỹ đạo theo những nhóm vấn đề đã được Quốc hội lựa chọn, bảo đảm thời gian hỏi, trả lời và đúng trọng tâm, tạo được không khí tranh luận sôi

nổi, thẳng thắn, đi đến cùng vấn đề được nêu. Khoản 2 Điều 17 Nghị quyết số 102/2015/QH13 ngày 24/11/2015 của Quốc hội ban hành nội quy kỳ họp Quốc hội cho phép chủ tọa: "... Trường hợp cần thiết, Chủ tọa quyết định việc kéo dài thời gian trả lời chất vấn. Chủ tọa có quyền nhắc trong trường hợp đại biểu Quốc hội nêu chất vấn không đúng nội dung phiên chất vấn hoặc quá thời gian quy định, người bị chất vấn trả lời không đúng trọng tâm chất vấn của đại biểu Quốc hội hoặc quá thời gian quy định", chủ tọa đã thực thi chính xác quy định này. Một số trường hợp cần chỉ rõ ngọn ngành của sự việc, làm tiền đề cho việc xử lý nhiều việc khác, như giải ngân vốn đầu tư công, chủ tọa đã cho phép người trả lời lý giải thêm cho minh bạch, cho phép đại biểu tranh luận thêm để làm sáng tỏ câu chất vấn. Những chất vấn ngoài phạm vi nhưng cần thiết thì cho trả lời bằng văn bản.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, có thể thấy, HĐCV và TLCV còn một số hạn chế nhất định:

Nhiều đại biểu chất vấn với nhiều câu hỏi (một số đại biểu hỏi tới 3 hoặc 4 câu; hoặc 1 - 2 câu nhưng nhiều vấn đề khác nhau) gây khó khăn cho người trả lời. Không ít trường hợp đại biểu nêu tình hình quá dài rồi mới chất vấn nên không kịp thời gian. Mặt khác, có thể thấy, một số đại biểu chưa thực sự có kỹ năng chất vấn. Nhiều người chất vấn về những vấn đề cục bộ, nhỏ lẻ, không vì lợi ích của số đông cử tri; chất vấn hời hợt, không thực tế, nhận định vấn đề không đúng và chưa đúng, có hiện tượng ĐBQH ngại va chạm, né tránh; ĐBQH chưa sử dụng tối đa thẩm quyền mà mình được trao, có đại biểu trong cả nhiệm kỳ chưa một lần tham gia phát biểu tại các kỳ họp;

Nhiều chức danh bị chất vấn nói quá thời lượng quy định, một số trường hợp trả lời câu hỏi còn chung chung, chưa thỏa mãn người hỏi. Nhìn chung, phương châm "hỏi nhanh - đáp gọn", "hỏi gì - đáp nấy" chưa thực hiện

được trọn vẹn dẫn đến chất lượng trả lời chất vấn không cao.

3. Đổi mới hoạt động chất vấn và trả lời chất vấn nhằm nâng cao hiệu lực hoạt động của Quốc hội

Một là, đổi mới việc lựa chọn vấn đề và nhóm vấn đề chất vấn. Một trong những phương châm của HĐCV là đi tới tận cùng của mỗi vấn đề. Hiện nay, các bộ, cơ quan ngang bộ được tổ chức theo mô hình bộ đa ngành, gồm rất nhiều lĩnh vực trong một bộ. Nếu xác định nhóm vấn đề quá rộng, gồm nhiều vấn đề lớn thì chất vấn sẽ rời rạc, trả lời sẽ tản mạn, trong thời lượng hạn hẹp rất khó có thể mỗi vấn đề đều đi đến tận cùng. Do vậy, số lượng vấn đề chất vấn phải phù hợp với thời lượng dành cho một chức danh bị chất vấn; các vấn đề được lựa chọn chất vấn có mối quan hệ trực tiếp với nhau. Lựa chọn các vấn đề chất vấn ưu tiên cho những vấn đề quốc kế dân sinh, những vấn đề mà chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước coi là trọng tâm trong từng thời điểm.

Hai là, đổi mới đại biểu có quyền chất vấn. ĐBQH cần xác định các vấn đề: (1) Về nội dung chất vấn, đại biểu nên tập trung vào các vấn đề quan trọng, xác đáng, được đa số cử tri quan tâm, những vấn đề chưa được giải quyết so với lời hứa, vấn đề trách nhiệm của người trả lời chất vấn. (2) Về quy mô, cần lựa chọn những vấn đề ở tầm vĩ mô, bao quát, mang tính quốc gia, những vấn đề ở tầm hoạch định chính sách để chất vấn chứ không nên tập trung vào các vụ việc cụ thể. (3) Về thời gian chất vấn, đại biểu cần tuân thủ nghiêm ngặt thời gian theo quy định của Nội quy kỳ họp và quy chế hoạt động của đại biểu. (4) Về thái độ, trách nhiệm, người chất vấn cần thể hiện trách nhiệm của người đại biểu nhân dân, chất vấn với thái độ nghiêm túc, thẳng thắn, kiên quyết nhưng phải trên tinh thần xây dựng. (5) Về câu hỏi chất vấn, cần ngắn gọn, rõ ràng, mạch lạc, không trùng lặp, đi thẳng vào vấn đề và để làm rõ bản chất của vấn đề, chỉ rõ trách nhiệm và

mức độ chịu trách nhiệm của người trả lời chất vấn. (6) Cần làm rõ sự khác nhau giữa khái niệm chất vấn trong HDCV với khái niệm chất vấn lại quy định tại điểm c khoản 3 Điều 15 *Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân năm 2015*².

Ba là, đối với người TLCV. Trước hết phải nâng cao tinh thần trách nhiệm trả lời trước Quốc hội, trước cử tri. Trong quá trình quản lý, điều hành phải thường xuyên cập nhật thông tin, định kỳ sơ kết, tổng kết lĩnh vực hoặc chuyên đề phục vụ cho công việc của mình. Phải bao quát được tình hình thuộc phạm vi quản lý, điều hành của mình. TLCV thẳng thắn, ngắn gọn, mạch lạc, đúng nội dung, nói trúng và đúng vấn đề; trả lời các câu chất vấn theo đúng thời lượng cho phép mà Nội quy kỳ họp quy định và tuân thủ sự điều hành của chủ tọa.

Bốn là, đối với chủ tọa phiên chất vấn. Chủ tọa phiên chất vấn phải thực sự bảo đảm sự bình đẳng giữa các đại biểu có quyền chất vấn và giữa những chức danh phải TLCV (theo khoản 3 Điều 21 *Luật Tổ chức Quốc hội năm 2014*). Phát huy dân chủ trong HDCV, nhất là trong tranh luận, giải trình. Điều hành đúng quy định của Nội quy kỳ họp; giữ nhịp độ đều đặn trong suốt kỳ chất vấn; linh hoạt trong những trường hợp cần thiết.

Năm là, hoàn thiện pháp luật về HDCV. Khoản 2 Điều 17, Nghị quyết số 102/2015/QH13 ngày 24/11/2015 của Quốc hội khóa XIII ban hành nội quy kỳ họp Quốc hội: Mỗi lần chất vấn, đại biểu Quốc hội nêu chất vấn không quá 2 phút. Người bị chất vấn TLCV của một đại biểu không quá 5 phút... còn nhiều bất cập. Nếu ĐBQH chỉ hỏi một câu với một, hai nội dung ngắn gọn thì còn áp dụng được. Nếu hỏi hai, ba câu với nhiều nội dung thì không thể gói gọn trong 5 phút được. Do vậy, cần xem xét có quy định cố định số câu hỏi trong một lần chất vấn không; quy định cố định số lần chất vấn và số câu chất vấn hay là quy định cố định thời

lượng chất vấn và thời lượng TLCV. Phương châm “hỏi nhanh, đáp gọn”, “hỏi gì, đáp nấy” cần được cụ thể hóa “nhanh, gọn” là bao lâu, trong trường hợp nào...

Sáu là, nâng cao hiệu lực về hệ quả pháp lý của HDCV. Việc ra nghị quyết về chất vấn và TLCV phải được tiến hành thường xuyên sau mỗi kỳ họp để thể hiện tính cương quyết, công khai trong hoạt động giám sát của Quốc hội. Việc ra nghị quyết nhằm quy kết rõ trách nhiệm của cơ quan, người TLCV sẽ tạo áp lực mang tính quy phạm buộc người trả lời chất vấn phải thực hiện nghiêm túc lời hứa của mình, làm cơ sở cho Quốc hội, các ĐBQH và đông đảo cử tri theo dõi, giám sát việc thực hiện lời hứa tại phiên chất vấn của người bị chất vấn. Ngoài ra, cần nghiên cứu, bổ sung, sửa đổi quy định liên quan đến hậu quả pháp lý của HDCV để có chế tài xử lý phù hợp trong trường hợp người TLCV đã đưa ra những lời hứa khắc phục, chấn chỉnh tình hình hoặc ban hành văn bản để điều chỉnh nhưng không thực hiện □

Chú thích:

1. Tiếp tục đổi mới hoạt động chất vấn và trả lời chất vấn tại kỳ họp Quốc hội và phiên họp của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. <https://www.tapchicongsan.org.vn>, ngày 25/8/2022.

2. Phát biểu của Tổng Thư ký Quốc hội, Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội Bùi Văn Cường tại phiên họp chuyên đề pháp luật tháng 8/2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tài liệu tham khảo:

1. Nguyễn Đức Giang. Một số vấn đề về chất vấn của đại biểu Quốc hội ở Việt Nam. Tạp chí Quản lý nhà nước, số 316 (tháng 5/2022).

2. Hiến pháp năm 2013.

3. Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân năm 2015.

4. Luật Tổ chức Quốc hội năm 2014.

5. Nghị quyết số 102/2015/QH13 ngày 24/11/2015 của Quốc hội ban hành Nội quy kỳ họp Quốc hội.